TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:93/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/3/2023
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Nguyễn Văn Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà:**Nguyễn Thị Mai**

Bà:**Ngô Thị Yêm**

Thư ký phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Hường** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Lê Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 776/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST–HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh**Nguyễn Doãn L**,sinh năm 1972.

Cư trú: Thôn Trung O, xã Tiên D, huyện Đông Anh, T/P Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1970.

Cư trú: Thôn Trung O, xã Tiên D, huyện Đông Anh, T/P Hà Nội.

Có mặt: Anh L; vắng mặt: Chị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Doãn L trình bày:

Tôi và chị M tự nguyện tìm hiểu nhau, tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên D, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội ngày 15/10/1992. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là chị M có mối quan hệ bất chính với người khác rất nhiều lần, trước đó với người khác giờ lại có mối quan hệ bất chính với một người khác. Tôi không có bằng chứng cụ thể nhưng tôi biết có việc đó, dân làng cũng biết. Tôi đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị M không nghe. Nay xác định tình cảm không còn nên tôi yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với chị M.

Về con chung: Tôi và chị M có 02 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 30/8/1993; Nguyễn Doãn L, sinh ngày 16/01/1998. Con gái tôi đã lấy chồng, còn trai đã trưởng thành. Nay các con đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung, công sức:Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/01/2023, ông Nguyễn Đăng Chuyền - Trưởng thôn Trung O, xã Tiên D, huyện Đông Anh và bà Nguyễn Thị Sen - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn Trung O có ý kiến: Anh Nguyễn Doãn L và chị Nguyễn Thị M có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Trung O, Tiên D, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống được biết anh chị thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, to tiếng trong gia đình, tôi được nghe dân làng nói chị M bị anh L bắt quả tang đi nhà nghỉ với người đàn ông khác, anh chị hiện vẫn chung sống nhưng không hạnh phúc và sống như ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh L xin ly hôn địa phương có ý kiến đề nghị Tòa án cho anh chị ly hôn vì xác định anh chị có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn thì giải thoát cho nhau.

Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 30/8/1993; Nguyễn Doãn L, sinh ngày 16/01/1998. Nay các con anh chị đều đã trưởng thành, cháu lớn đã đi lấy chồng còn cháu bé cũng tự đi làm.

Tài sản chung, nợ chung của anh chị địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

***Về nội dung*:**

Đề nghị Toà án tuyên :

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho anh L được ly hôn với chị M.

+ Về con chung: Các con anh chị đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết

+ Về án phí: Vụ án áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng**: Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật dân sự. Chị M có Hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện Đông Anh, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]**Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh L, chị M tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên D, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 15/10/1992 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị chung sống không hạnh phúc, anh chị thường xuyên bất đồng, cãi vã, xô xát. Anh L nghi ngờ và nhiều lần theo dõi chị M, có khai anh bắt quả tang chị M trong nhà nghỉ với người khác, tuy nhiên anh không có bằng chứng cụ thể rõ ràng. Anh chị tuy vẫn chung sống trong một nhà nhưng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Chị M xác định vợ chồng có mâu thuẫn xích mích nhau, chị thừa nhận thỉnh thoảng có ngồi uống nước và có quan hệ bạn bè với người khác giới nhưng không phải quan hệ bất chính, anh L hiểu lầm nên chị cũng đã cắt đứt mối quan hệ bạn bè với người đó. Nay chị vẫn còn tình cảm với chồng nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy giữa anh L và chị M có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không được. Việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ không đạt kết quả. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 30/8/1993; Nguyễn Doãn L, sinh ngày 16/01/1998. Nay các con anh chị đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: Anh L, chị M không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3]**Về án phí**: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4]**Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Doãn L với chị Nguyễn Thị M, cho anh L được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 30/8/1993; Nguyễn Doãn L, sinh ngày 16/01/1998. Nay các con anh chị đều đã trưởng thành, anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L, chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai sốAA/2020/0047283 ngày 23/11/2022.

Về quyền kháng cáo: Anh L có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị M có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Tiên D, Đông Anh;
- Chi cục THADS Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA